TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập–Tự do–Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/ HS-ST
Ngày: 18 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Công Bằng

-*Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Hồ Minh Hùng – Cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Long Hồ.

2. Ông Trần Thanh Khen.

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:*** Ông Hồ Tuấn Huy– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 70/ 2019/ TLST- HS ngày 09 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/HSST-QĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với:

-*Bị cáo*:

Trần Thị Anh T, sinh ngày 31/5/2003, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Học nghề thẩm mỹ; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Hồ Văn Tâm E, sinh năm: 1981; Mẹ là bà Trần Kim C, sinh năm: 1983.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

-*Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1931(chết).

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện H, tỉnh L.

-Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thị Anh T:

1/ Chị Trần Kim C, sinh năm: 1983 (Mẹ của bị cáo, có mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh L.

2/ Hồ Văn Tâm E, sinh năm: 1981(Cha của bị cáo, vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn P:

1/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1951(con của bị hại, vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh L.

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1959 (con của bị hại, vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh L.

3/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1955 (con của bị hại, vắng mặt).

Đị chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh L

4/ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1956 (con của bị hại, vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện L, tỉnh V.

5/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1962 (con của bị hại, vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện H, tỉnh L.

6/ Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm: 1966 (con của bị hại, vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện H, tỉnh L.

7/ Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1973 (con của bị hại, có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện H, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Tuấn K là anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1973. Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện H, tỉnh L

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Anh T là anh Trần Văn M – Trợ giúp viên pháp lý Trung trung trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/7/2019 Trần Thị Anh T điều khiển xe gắn máy biển số 64AC-058.17 xuất phát từ nhà thuộc xã P, huyện T, tỉnh L, mục đích đến thành phố L để học nghề.

Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, T điều khiển xe lưu thông đến đoạn km 05 + 100 Quốc lộ 53 thuộc ấp T, xã P, huyện H, tỉnh L với tốc độ khoảng 30km/h thì T nhìn thấy xe đạp của ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1931, ngụ ấp T, xã P, huyện H, tỉnh L đang lưu thông cùng chiều phía trước. Lúc này T không ra tín hiệu mà điều khiển xe vượt lên dẫn đến va chạm vào người ông P. Tai nạn xảy ra làm ông P bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Long, sau đó chuyển cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ đến ngày 14/7/2019 thì tử vong.

Kết luận giám định pháp y số 35/2019/TTh ngày 31/01/2019 của Trung tâm pháp y Vĩnh Long kết luận: nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn P do chấn thương sọ não.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, có vạch sơn phân chia mặt đường thành 2 chiều xe chạy riêng biệt. Hiện trường đo vẽ vào lề phải hướng Trà Vinh – Vĩnh Long, chiều rộng mặt đường là 11mét. Vùng va chạm đo vào lề là 0,73 mét. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Trần Thị Anh T vượt xe không đảm bảo an toàn vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, Nguyễn Văn P không có lỗi.

Trong quá trình điều tra Trần Thị Anh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự đối với gia đình bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 75/CT-LH, ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố Trần Thị Anh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

-*Tại phiên Tòa bị cáo trình bày:* Bị cáo thừa nhận lỗi trong vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo. Trong quá trình điều tra không có ai ép cung bị cáo.

-*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ*: Giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Anh T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Anh T phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Anh T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về vật chứng: Không.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

-*Ý kiến của anh Trần Văn M, người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Anh T:* Thống nhất theo lời đề nghị của Đại diện viện kiểm sát. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

-*Ý kiến của anh Nguyễn Tuấn A*: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, vì thấy bị cáo còn trẻ, tương lai của bị cáo còn dài, gia đình bị cáo cũng khó khăn.

-*Chị Trần Kim C và chị Nguyễn Thị Thanh B không có yêu cầu gì.*

-*Lời nói sau cùng của bị cáo*: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo còn có bà ngoại già bị bệnh, mẹ đi làm không có thời gian phụng dưỡng bà ngoại, bị cáo thường xuyên chỡ bà ngoại đi hốt thuốc trị bệnh, bị cáo xin được hưởng án treo để có thời gian chăm lo cho bà ngoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa có sự thay đổi về vị Hội thẩm nhân dân. Nhưng bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý về sự thay đổi này.

[3].Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định:

Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 10/7/2019 Trần Thị Anh T điều khiển xe máy biển số 64AC-058.17(loại 50Cm^3) đến đoạn km 05 + 100 trên Quốc lộ 53 thuộc ấp T, xã P, huyện H, tỉnh L, do vượt xe lên không đảm bảo an toàn nên va chạm vào xe đạp do ông Nguyễn Văn P điều khiển cùng chiều. Hậu quả làm ông P bị thương nặng đến ngày 14/7/2019 thì tử vong do chấn thương sọ não.

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do Trần Thị Anh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64AC-058.17(loại 50Cm^3) vượt không đảm bảo an toàn vi phạm vào điểm a khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Là nguyên nhân gây ra cái chết của ông P.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Trần Thị Anh T đã phạm vào tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố là hoàn toàn đúng.

[4].Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi tham gia giao thông bị cáo phải tìm hiểu các quy định của luật giao thông và phải tuân thủ các quy định về luật giao thông, đáng lý ra khi muốn vượt qua mặt các phương tiện khác thì bị cáo phải quan sát và phải tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn thì mới vượt, nhưng T lại không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông khi vượt xe dẫn đến va chạm vào xe người khác gây ra cái chết của ông P. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật xem thường sức khỏe và tính mạng của người khác. Vì vậy cần phải có một hình phạt thích đáng để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi phạm tội bị cáo chỉ mới 16 tuổi, phạm tội với lỗi vô ý, theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật Hình sự quy định *" Việc xử lý người đưới 18 tuổi phạm tội phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội"*. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên một mức án phù hợp đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5].Về tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo tác động gia đình bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000 đồng, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7].Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại, tại phiên tòa không có yêu cầu gì khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8].Về vật chứng: Đã trả lại xong trong quá trình điều tra và được chấp nhận.

[9].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Anh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Anh T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/11/2019.

2. Giao bị cáo Trần Thị Anh T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về vật chứng: Đã được trả lại trong quá trình điều tra và được chấp nhận.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Anh T nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày,

kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Bằng

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;
-CC THADS huyện Long Hồ;
-Công an huyện Long Hồ;
-Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
-Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
-Lưu hồ sơ vụ án./.